

# Soạn bài: Ôn tập phần Văn học

## Hướng dẫn Soạn bài: Ôn tập phần Văn học

### Câu 1:

Xem lại **câu 1b** và **câu 1c** bài "**Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945**".

### Câu 2:

a. Tiểu thuyết trung đại Việt nam thường vay mượn đề tài, cốt truyện của văn học Trung Quốc; tập trung vào việc xây dựng cốt truyện li kì, hấp dẫn; kết cấu theo kiểu chương hồi và theo công thức; kết thúc có hậu; truyện được trần thuật theo trình tự thời gian; nhân vật thường phân tuyết rạch ròi; câu văn theo lối biền ngẫu...

Tiểu thuyết hiện đại không theo những lối mòn cũ. Tiểu thuyết hiện đại lấy tính cách nhân vật làm trung tâm, chú trọng tính cách hơn là cốt truyện, đi sâu và thế giới nội tâm nhân vật. Tiểu thuyết trần thuật theo thời gian tự nhiên mà rất linh hoạt; kết thúc thường không có hậu; bỏ những ước lệ, dùng bút pháp tả thực; lời văn tự nhiên, gần với cuộc sống hàng ngày.

b. Trước năm 1930, tiểu thuyết viết bằng chữ quốc ngữ chưa nhiều. Hồ Biểu Chánh là người đầu tiên khẳng định được chỗ đứng của mình trên lĩnh vực tiểu thuyết, ôn để lại hàng chục tác phẩm khắc họa cuộc sống của con người nơi vùng đất Nam Bộ. Tuy nhiên, tác phẩm của Hồ Biểu Chánh còn mô phỏng cốt truyện từ bên ngoài và chịu ảnh hưởng của văn chương trung đại, chưa thoát khỏi kết cấu chương hồi, cách kết thúc có hậu, nhân vật có tính chất minh họa cho những quan điểm đạo đức... Các đặc điểm này thể hiện rõ trong tiểu thuyết Cha con nghĩa nặng của ông.

### Câu 3:

Phân tích được tình huống trong các truyện ngắn *Vi hành*, *Chữ người tử tù*, *Tinh thần thể dục*:

- Xem lại **câu 2** bài "**Vi hành**" của **Nguyễn Ái Quốc**.
- Xem lại **câu 1** bài "**Chữ người tử tù**" của **Huân Cao**.
- Xem lại bài "**Tinh thần thể dục**" của **Nguyễn Công Hoan**.

### Câu 4:

a. Đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn *Hai đứa trẻ*

Xem lại **câu 5 phần I và câu 2 phần II trong bài Hai đứa trẻ**.

**b.** Đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn *Chữ người tử tù*

Xem lại **câu 5 bài "Chữ người tử tù" của Huân Cao**.

**c.** Đặc sắc nghệ thuật của truyện ngắn *Chí Phèo*

Xem lại **câu 4, câu 5 bài "Chí Phèo"**

**Câu 5:** Những nét chính về nghệ thuật trào phúng của Vũ Trọng Phụng qua đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*:

**Nghệ thuật trào phúng thể hiện ở:**

- Nhan đề hàm chứa tính chất hài hước
- Từ một tình huống trào phúng cơ bản – hạnh phúc của gia đình có tang, tác giả triển khai mâu thuẫn theo nhiều tình huống khác nhau, tạo nên một màn đại hài kịch phong phú và biến hóa.
- Một trong những thủ pháp quen thuộc được Vũ Trọng Phụng sử dụng là phát hiện những chi tiết đối lập gay gắt nhưng lại cùng tồn tại trong cùng một sự vật, con người để từ đó làm bật lên tiếng cười.
- Nghệ thuật miêu tả đám tang.
- Ngôn ngữ mỉa mai, chế giễu.
- Ngoài ra, tác giả còn sử dụng các thủ pháp như cường điệu, nói ngược, mỉa mai, so sánh bất ngờ, độc đáo... tất cả đều được sử dụng một cách đan xen, linh hoạt và mang lại hiệu quả nghệ thuật đáng kể.

**b.** Bằng nghệ thuật trào phúng sắc bén, qua đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*, Vũ Trọng Phụng phê phán mãnh liệt bản chất giả dối và sự nhố nhăng, đồi bại của xã hội thương lưu thành thị trước Cách mạng.

**Câu 6:**

Trong hai mâu thuẫn của vở kịch và cũng là của đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*, mâu thuẫn giữa nhân dân khốn khổ, làm than với bọn hôn quân bạo tàn cùng phe cánh của chúng đã được giải quyết dứt khoát theo quan điểm của nhân dân. Bạo chúa Lê Tương Dực bị giết; đại thần Nguyễn Vũ tự sát; đám cun nử bị những kẻ nổi loạn nhục mạ, bắt bớ.

Mâu thuẫn thứ hai giữa *quan điểm nghệ thuật cao siêu, thuần túy của muôn đời* với *lợi ích thiết thực của quần chúng nhân dân* chưa được tác giả giải quyết một cách dứt khoát. Điều đó thể hiện ở chỗ Vũ Như Tô cho đến lúc chết vẫn không nhận ra sai lầm của mình, vẫn đinh ninh là mình vô tội. Vũ Như Tô không đứng về phía triều đình Lê Tương Dực nhưng lại muốn mượn uy quyền và tiền bạc của

Lê Tương Dực để thực hiện hoài bão nghệ thuật của mình. Trên thực tế, hoài bão nghệ thuật của Vũ Như Tô đã làm cho nhân dân rơi vào cảnh lầm than. Cuối cùng Vũ Như Tô có tội hay có công? Vũ Như Tô đúng hay nhân dân đúng? Đó là những câu hỏi mà chính tác giả cũng không thể giải quyết một cách rạch ròi, dứt khoát được. Chính tác giả đã bày tỏ nỗi băn khoăn của mình qua lời đề từ: "*Đại Trưng không thành, nên mừng hay nên tiếc?*", chẳng biết "*Như Tô phải hay những người giết Như Tô phải? Ta chẳng biết. Cầm bút chẳng qua là cùng một bệnh với Đan Thiềm*". Cách nêu vấn đề như vậy của tác giả là hợp lí. Bởi lẽ, chân lí thuộc về Vũ Như Tô một nửa, còn nửa kia thuộc về quần chúng nhân dân.

Tác giả đã giải quyết mâu thuẫn thứ nhất theo quan điểm của nhân dân, nhưng không phê phán, quy tội cho Vũ Như Tô. Còn cách giải quyết mâu thuẫn thứ hai như thế là thỏa đáng.

#### **Câu 7:**

Trong *Đời thừa*, Nam Cao phát biểu: "*Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, biết khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có*".

Quan điểm của Nam Cao thể hiện ý thức sâu sắc và đòi hỏi rất cao sự tìm tòi sáng tạo của nhà văn trong nghề văn.

Ý kiến nêu trên khẳng định yêu cầu hết sức quan trọng đối với tác phẩm văn chương nói riêng và tác phẩm nghệ thuật nói chung; người nghệ sĩ phải là người sáng tạo, phát hiện ra những cái mới.

Đây là ý kiến hoàn toàn đúng, phản ánh bản chất của nghệ thuật đã được nhiều người thừa nhận theo những cách diễn đạt khác nhau. Ở đây, Nam Cao đã thể hiện điều đó một cách ngắn gọn bằng những liên tưởng hàm súc và giàu hình ảnh. Soi tỏ vào sự nghiệp sáng tác của Nam Cao, chúng ta có thể thấy nhà văn thực hiện một cách nghiêm túc điều này. Trong cả hai mảng sáng tác của ông giai đoạn trước Cách mạng, hình ảnh những người nông dân và những người trí thức đều mang những nét riêng không lẫn với các tác giả khác. Ví dụ như ở mảng đề tài về người nông dân, Nam Cao cũng viết về người nông dân nhưng khi đi lại con đường mà Ngô Tất Tố hay Nguyễn Công Hoa đã đi. Ông tìm cách khám phá quá trình con người bị tha hóa, bị đè nén đến mức trở thành lưu manh. Từ đó, ông đặt ra các vấn đề có ý nghĩa xã hội và nhân sinh. Con đường sáng tạo nghệ thuật của Nam Cao là con đường của con người không bao giờ muốn lặp lại mình, đó là con đường luôn muốn làm mới mình.

### **Câu 8:**

Tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét diễn ra trong hoàn cảnh hai dòng họ có mối hận thù truyền kiếp. Tính chất hận thù của hai dòng họ được phản ánh trong lời thoại của Rô-mê-ô ba lần và Giu-li-ét năm lần.

Nỗi ám ảnh về hận thù giữa hai dòng họ xuất quyết liệt hơn. Chàng sẵn sàng từ bỏ dòng họ của mình, thể hiện sự dũng cảm để đến với tình yêu. Điều mà Rô-mê-ô lo sợ là không có được, không chiếm được tình yêu của Giu-li-ét, sợ nàng nhìn mình bằng ánh mắt của sự hận thù (*ánh mắt của em còn nguy hiểm cho tôi hơn hai chục lưỡi kiếm của họ; em hãy nhìn tôi âu yếm là tôi chẳng ngại gì lòng hận thù của họ nữa đâu*).

Cả Rô-mê-ô và Giu-li-ét đều ý thức được sự thù hận đó, song nỗi lo chung của hai người là sợ không được yêu nhau. Chính vì thế, cả hai đều nhắc tới hận thù song không nhằm khơi dậy, khoét sâu hận thù mà chỉ để vượt lên trên hận thù, bất chấp hận thù. Sự thù hận của hai dòng họ tuy là cái nền nhưng tình yêu của Rô-mê-ô và Giu-li-ét không xung đột với hận thù ấy. Đây là sự khẳng định quyết tâm xây dựng tình yêu của hai người.